

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 39/2017/HNGĐ.ST

Ngày: 28 - 7 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nhan Ngọc Đảnh

2. Ông Nguyễn Văn Tập

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Vành K, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp TV, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ tạm trú: Tổ 13, ấp TL, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp TV, xã T L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/5/2017 nguyên đơn chị Lê Thị Vành K trình bày: Vào năm 2010, qua mai mối, chị và anh T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, do bất đồng quan điểm từ việc anh T không có sự thông cảm, tạo điều kiện để chị an tâm công tác, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T vẫn nhiều

lần quát tháo, chửi mắng khi chị về trẻ nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Quá trình chung sống chị và anh T có một con chung tên là Lê Ngọc Trà M (sinh ngày 18/02/2012) hiện đang sống chung với mẹ. Về nợ chung và tài sản chung: Vợ chồng không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Chị K yêu cầu được ly hôn với anh T, được tiếp tục nuôi con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2017, bị đơn của anh Lê Thanh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, về con chung, tài sản chung đúng như chị K đã trình bày. Về tài sản chung, đề tự vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu xem xét.

Anh T xác định còn tình cảm với chị K nên yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp chị K cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, về con chung để chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng và khả năng có bao nhiêu sẽ lo cho con bấy nhiêu.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định: mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng và thu thập chứng cứ. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tham dự hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K được ly hôn với anh T, vì có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng vợ còn, đời sống chung không có hạnh phúc; công nhận để chị K tiếp tục được nuôi con chung, anh T chưa phải cấp dưỡng. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí. (có căn cứ pháp lý được thể hiện trong văn bản gửi lưu tại hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét chị Lê Thị Vành K yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thành T, anh T có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Xét anh T được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 07/6/2017, ngày 26/6/2017, dự phiên tòa vào các ngày 14/7/2017, ngày 28/7/2017

nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét chị K và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh T và chị K đã hàn gắn nhiều lần nhưng việc tiếp tục sống chung không có hạnh phúc, Tòa án đã thông báo hòa giải vụ án nhiều lần nhằm giúp anh Tùng có điều kiện đoàn tụ nhưng anh T không tham dự, điều này thể hiện anh T không có thiện chí muốn cải thiện tình cảm vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận để chị K được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Xét về con chung tên là Lê Ngọc Trà M, sinh ngày 18/02/2012, cháu là bé gái, hiện do chị K trực tiếp chăm sóc, chị K là giáo viên, có thu nhập ổn định, vì vậy việc chăm sóc giáo dục cháu Trà M sẽ tạo điều kiện để cháu phát triển tốt về mặt thể chất, tâm sinh lý. Mặt khác, anh Tùng cũng chưa có yêu cầu hay phản đối việc chị K nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị K được tiếp tục chăm sóc con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị K và anh T tự thỏa thuận chưa có tranh chấp và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Vành K phải nộp án phí là 300.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ‘

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Vành K.

1.1. Chị K được ly hôn với anh Lê Thanh T.

1.1. Về con chung: Công nhận cho chị K được tiếp tục nuôi con chung tên là Lê Ngọc Trà M (sinh ngày 08/02/2012). Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Vành K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0011751 ngày 12/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nên đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Tân Lược (h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai

